



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ HÈ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Tài chính hành chính sự nghiệp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020976	Hoàng Tuấn	Hùng	17/08/2003	KD10A	02	20	7,5	01	Hùng	lẻ
2	000002	1001020162	Đỗ Phương	Liên	11/05/2004	KD10A	02	19	3,5	01	Liên	chẵn HP
3	000003	1001020181	Trịnh Thùy	Linh	17/04/2004	KD10D	02	18	1,5	01	Linh	HP
4	000004	1001020108	Nguyễn Việt	Hà	09/10/2004	KD10G	02	17	8,8	01	Hà	chẵn
5	000005	1001020023	Đỗ Văn	Anh	23/12/2003	KD10H	02	16	4,0	01	Văn	HP
6	000006	1001020129	Trần Thu	Hoài	17/03/2004	KD10H	02	15	5,0	01	Hoài	chẵn
7	000007	1001020980	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	KD11A	02	14	2,3	01	Hương	HP
8	000008	1001020243	Đỗ Quốc	Oai	01/01/2004	KD11A	02	13	4,5	01	Oai	chẵn
9	000009	1101020322	Nguyễn Thái	Vân	07/12/2005	KD11A	02	12	7,5	01	Thái	lẻ
10	000010	1001020069	Phạm Ngọc	Bích	11/08/2004	KD11B	02	11	8,5	01	Bích	chẵn
11	000011	1101020019	Nguyễn Phương	Anh	06/11/2005	KD11E	02	10	6,5	01	Phương	HP
12	000012	1101020925	Lê Minh	Ánh	07/05/2005	KD11E	02	9	9,8	01	Ánh	chẵn
13	000013	1101020129	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2005	KD11E	02	8	5,0	01	Khánh	HP
14	000014	1101021013	Lương Bảo	Ngọc	07/06/2005	KD11E	02	7	2,5	01	Ngọc	chẵn
15	000015	1101021364	Phạm Hồng	Nhung	03/08/2005	KD11E	02	6	6,3	01	Nhung	lẻ
16	000016	1101020320	Đỗ Hồng	Vân	08/05/2005	KD11E	02	5	1,3	01	Vân	chẵn
17	000017	1101021428	Triệu Thị Hà	Vy	24/10/2005	KD11E	02	4	5,0	01	Vy	HP
18	000018	1101021334	Đinh Thu	Hiền	30/07/2005	KD11G	02					DK
19	000019	1101020168	Vũ Thị Khánh	Linh	10/12/2005	KD11G	02	3	6,8	01	Linh	lẻ
20	000020	1101020221	Phạm Yến	Nhi	09/08/2005	KD11G	02	2	4,5	01	Nhi	HP
21	000021	0901020161	Đinh Thị	Trang	14/03/2003	KD9G	02	1	7,8	1	Trang	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 20....

Tổng số tờ giấy thi: 20....

Tổng số biên bản: 9....

Ngày 6..... tháng 9..... Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Linh Chi

Tô Xuân Hải